Bài 1:

```
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ pwn checksec SEETF_chall
[*] '/mnt/hgfs/vmware/SEETF_chall'
    Arch:    amd64-64-little
    RELRO:    Partial RELRO
    Stack:    No canary found
    NX:     NX enabled
    PIE:    PIE enabled
```

```
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ file SEETF_chall
SEETF_chall: ELF 64-bit LSB pie executable, x86-64, version 1 (SYSV), dynamicall
y linked, interpreter /lib64/ld-linux-x86-64.so.2, BuildID[sha1]=151528987cd2749
99ec93665ef2d6a7678c5107b, for GNU/Linux 3.2.0, stripped
```

File này là file stripped, nó giảm lược đi những thông tin dư thừa nên chúng ta sẽ không thể tìm thấy hàm main khi debug trong gdb, tuy nhiên với IDA Pro thì ta có thể thấy nó dễ dàng.

```
| Sand Free | Sand
```

Xem một chút về mã giả này:

- Đầu tiên nó lấy đầu vào, rồi kiểm tra độ dài input là v10. Nếu là 53 thì thực hiện tiếp (ở đây nó tính thêm ký tự '\n' nên đầu vào yêu cầu là 52 ký tự), còn không thì in ra "Flag wrong".

```
fgets(v10, 128, stdin);
0 28 if ( strlen(v10) == 53 )
 29 {
9 30
       puts("Good work! Your flag is the correct size.");
31
       puts("On to the flag check itself...");
32
       v4 = strlen(v10);
33
       V5 = 0LL;
34
       v6 = v4 - 1;
 35
       do
 36
       {
37
         v9 = v5;
         if ( v6 == v5 )
 39
          puts("Success! Go get your points, champ.");
 40
41
           return OLL;
 42
         v7 = *((_DWORD *)v11 + v5);
43
44
         v8 = v5 ^ (v10[v5] + 69);
45
         ++v5;
 46
47
       while ( (\_BYTE) \lor 7 == \lor 8 );
       printf("Flag check failed at index: %d", v9);
48
49
       result = 1LL;
 50 }
 51
     else
 52
     {
53
       printf("Flag wrong. Try again.");
54
       result = 1LL;
 55 }
56
     return result;
57 }
```

- Tiếp tục từ dòng 28:
 - + Hàm do while chạy từ v5=0 đến 52 (là len(v10)-1), nếu chạy đến cuối thì puts("Success....")
 - + Tiếp theo nó tạo v7, v8 từ v11 và v10 rồi so sánh với nhau. Nếu v7==v8 thì chạy tiếp.
- Như kinh nghiệm reverse mình đã từng làm, trước khi xem rõ đoạn tạo và check các ký tư, mình sẽ xem nó liên quan đến thẳng nào, có tĩnh hay không.
 - + Ở đây nó liên quan đến v10 là đầu vào ta nhập
 - + Và v11 là một byte string có sẵn, vậy ta chỉ cần tìm được v11 là dễ dàng dịch ngược ra v10.
- Ở đây ta có thể lấy ra v11 từ GDB hoặc Ghidra, và để lấy ra chính xác v11, ta cần set breakpoint ở đoạn nào v11 được tính toán hoàn thành.
- Phần dưới là mình debug bằng GDB nhưng kết quả không đúng, nên nếu muốn đọc để lấy kinh nghiệm debug thì nên đọc, còn k thì quăng zô Ghidra là có ngay.

```
VIT[IZ] = (__INCIZO)_MMI_IOAU_SIIZO((CONSC __MIZOI )AXMMMONU_ZIDE
27
      fgets(v10, 128, stdin);
28
      if ( strlen(v10) == 53 )
 29
9 30
        puts("Good work! Your flag is the correct size.");
31
        puts("On to the flag check itself...");
9 32
        v4 = strlen(v10);
33
        V5 = 0LL;
34
        v6 = v4 - 1;
 35
        do
 36
          v9 = v5;
37
38
          if ( v6 == v5 )
 39
            puts("Success! Go get your points, champ.");
40
41
           return OLL;
 42
          }
          v7 = *((_DWORD *)v11 + v5);
43
44
          v8 = v5 ^ (v10[v5] + 69);
45
          ++v5;
 46
        while ( (\_BYTE) \lor 7 == \lor 8 );
47
48
        printf("Flag check failed at index: %d", v9);
9 49
        result = 1LL;
 50
      }
     else
 51
 52
53
        printf("Flag wrong. Try again.");
54
       result = 1LL;
 55
56
     return result;
57 }
    00001187 main:28 (1187)
```

Ở đây mình chọn tại vị trí if ở dòng 28. Địa chỉ của nó là 1187 nhưng chưa chính xác đâu nhé.

File này enable PIE nên sẽ làm xáo trộn các địa chỉ tải vào:

```
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ ldd SEETF chall
        linux-vdso.so.1 (0x00007ffdba7de000)
        libc.so.6 => /lib/x86_64-linux-gnu/libc.so.6 (0x00007fa56c000000)
        /lib64/ld-linux-x86-64.so.2 (0x00007fa56c393000)
rayinaw@rune:/mnt/hqfs/vmware$ ldd SEETF chall
        linux-vdso.so.1 (0x00007ffcef71e000)
        libc.so.6 \Rightarrow /lib/x86_64-linux-gnu/libc.so.6 (0x00007fd2aca00000)
        /lib64/ld-linux-x86-64.so.2 (0x00007fd2acd77000)
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ ldd SEETF_chall
        linux-vdso.so.1 (0x00007ffc84ec9000)
        libc.so.6 => /lib/x86_64-linux-gnu/libc.so.6 (0x00007ff413200000)
        /lib64/ld-linux-x86-64.so.2 (0x00007ff413603000)
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ ldd SEETF_chall
        linux-vdso.so.1 (0x00007fffbb5e5000)
        libc.so.6 => /lib/x86_64-linux-gnu/libc.so.6 (0x00007f179ec00000)
        /lib64/ld-linux-x86-64.so.2 (0x00007f179ef07000)
```

Trước khi debug với gdb ta cần dùng lệnh sau: "echo 0 | sudo tee /proc/sys/kernel/randomize_va_space"

Khi debug bằng gdb ta cần run trước rồi làm tiếp để set các địa chỉ mặc định.

Ban đầu khi chưa run, các địa chỉ sẽ như này:

```
info files
Symbols from "/mnt/hgfs/vmware/SEETF_chall".
Local exec file:
        /mnt/hgfs/vmware/SEETF_chall', file type elf64-x86-64.
       Entry point: 0x1220
       0x0000000000000318 - 0x00000000000334 is .interp
       0x000000000000338 - 0x00000000000358 is .note.gnu.property
       0x000000000000358 - 0x0000000000037c is .note.gnu.build-id
       0x00000000000037c - 0x0000000000039c is .note.ABI-tag
       0x0000000000003a0 - 0x000000000003c8 is .gnu.hash
       0x0000000000003c8 - 0x0000000000004d0 is .dynsym
       0x00000000000004d0 - 0x00000000000056c is .dynstr
       0x00000000000056c - 0x00000000000582 is .gnu.version
       0x00000000000588 - 0x000000000005a8 is .gnu.version r
       0x00000000000005a8 - 0x000000000000680 is .rela.dyn
       0x0000000000000680 - 0x000000000006e0 is .rela.plt
       0x000000000001000 - 0x00000000001017 is .init
       0x000000000001020 - 0x00000000001070 is .plt
       0x0000000000001070 - 0x00000000001078 is .plt.qot
       0x0000000000001080 - 0x00000000001381 is .text
       0x000000000001384 - 0x0000000000138d is .fini
       0x0000000000002000 - 0x0000000000021c0 is .rodata
       0x00000000000021c0 - 0x00000000002204 is .eh_frame_hdr
       0x000000000002208 - 0x000000000002330 is .eh_frame
```

```
x/20i 0x1220
                 pop
0x1229:
                 push
                              ,[rip<u>+</u>0x14a]
                 lea
                                                        # 0x1380
                          rcx,[rip±0xe3] # 0x132
rdi,[rip±0xffffffffffffe3c]
QWORD PTR [rip±0x2d96]
                                                        # 0x1320
                                                                           # 0x1080
                 call
                                                                   # 0x3fe0
                 hlt
                          DWORD PTR [rax+rax*1+0x0]
                          rdi,[rip±0x2df1]
rax,[rip±0x2dea]
                                                           # 0x4048
0x1250:
                                                           # 0x4048
                 CMP
                          rax,QWORD PTR [rip±0x2d6e]
                                                                        # 0x3fd8
                  je
```

```
ndbg> x/20i 0x0000000000001080
0x1080:
                        rdi,[rip+0xf80]
                                                   # 0x2008
                       0x1030 <puts@plt>
xmm0,XMMWORD PTR [rip±0x1054]
               call
               movdqa x
                                                                   # 0x20f0
                           ,QWORD PTR [rip±0x2faa]
                                                               # 0x4050 <stdin>
0x10a9:
                                 PTR [rsp+0x80],xmm0
                                  ORD PTR [rip<u>+</u>0x1042]
                                                                   # 0x2100
                                  TR [rsp<u>+</u>0x90],x
                                       PTR [rip±0x1042]
                                                                   # 0x2110
               movdqa
                                         p<u>+</u>0xa0],x
               movaps
                                           [rip<u>+</u>0x1042]
                                                                   # 0x2120
               movdqa
                                          o<u>+</u>0xb0],
                                           [rip<u>+</u>0x1042]
                                                                   # 0x2130
                                          <u>+</u>0xc0],xmm
                                            [rip+0x1042]
                                                                   # 0x2140
               movdqa
```

Tuy nhiên nếu chúng ta set breakpoint với địa chỉ như thế thì không đúng. Để đúng ta phải run trước rồi kiểm tra lại các địa chỉ:

```
Starting program: /mnt/hgfs/vmware/SEETF_chall
[Thread debugging using libthread_db enabled]
Using host libthread_db library "/lib/x86_64-linux-gnu/libthread_db.so.1".
Hello! Welcome to SEETF. Please enter the flag.
Good work! Your flag is the correct size.
On to the flag check itself...
Flag check failed at index: 0[Inferior 1 (process 4932) exited with code 01]
       info files
Symbols from "/mnt/hgfs/vmware/SEETF chall".
Local exec file:
        /mnt/hqfs/vmware/SEETF chall', file type elf64-x86-64.
       Entry point: 0x555555555220
       0x0000555555554318 - 0x000055555554334 is .interp
       0x0000555555554338 - 0x0000555555554358 is .note.gnu.property
       0x0000555555554358 - 0x000055555555437c is .note.gnu.build-id
       0x000055555555437c - 0x000055555555439c is .note.ABI-tag
       0x000055555555543a0 - 0x00005555555543c8 is .gnu.hash
       0x00005555555543c8 - 0x0000555555544d0 is .dynsym
       0x00005555555544d0 - 0x000055555555456c is .dynstr
       0x000055555555456c - 0x000055555554582 is .gnu.version
       0x0000555555554588 - 0x0000555555545a8 is .gnu.version_r
       0x000055555555545a8 - 0x000055555554680 is .rela.dyn
```

Bây giờ ta lấy địa chỉ hàm main bằng cách:

```
x/20i 0x555555555220
                                   ,0xfffffffffffff
0x555555555229:
                       and
                                  ,[rip±0x14a]
x,[rip±0xe3]
i,[rip±0xffff
                                                        # 0x55555555380
                                                        # 0x55555555320
                                      tp±0xffffffffffffe3c]
                                                                        # 0x55555555080
                                   RD PTR [rip±0x2d96]
                                                                 # 0x55555557fe0
                               DWORD PTR [rax+rax*1+0x0]
                                   ,[rip±0x2df1]
,[rip±0x2dea]
                                                          # 0x55555558048
0x555555555257:
                                                          # 0x55555558048
                                                                      # 0x55555557fd8
```

Để ý ở trước lệnh call, nó có thực hiện tính toán địa chỉ, kết quả này là địa chỉ của hàm main "0x555555555080".

Như đã nói ở trên, ta sẽ đặt breakpoint ở đoạn tính toán xong v11 rồi và lấy ra giá trị của v11.

```
rayinaw@rune: ~/vmware
                                                                    rayinaw@rune: /mnt/hgfs/vmware
                                                          R [rip±0x1042]
b±0x120],xmm0
R [rip±0x1042]
b±0x130],xmm0
                                                                                      # 0x55555556190
                                                                                      # 0x555555561a0
                                                           [rip<u>+</u>0x1042]
                                                                                      # 0x555555561b0
                                                         p<u>+</u>0x140],
                                     0x555555555560 <fgets@plt>
0x55555555187:
                                                                   # 0x555555560cc
                                         .,[rip<u>+</u>0xf3c]
                                         ,[rip<u>+</u>0xe8c]
                                                                   # 0x55555556038
                            call
                                     0x555555555030 < c
                                         ,[rip<u>+</u>0xeb0]
                                                                   # 0x55555556068
```

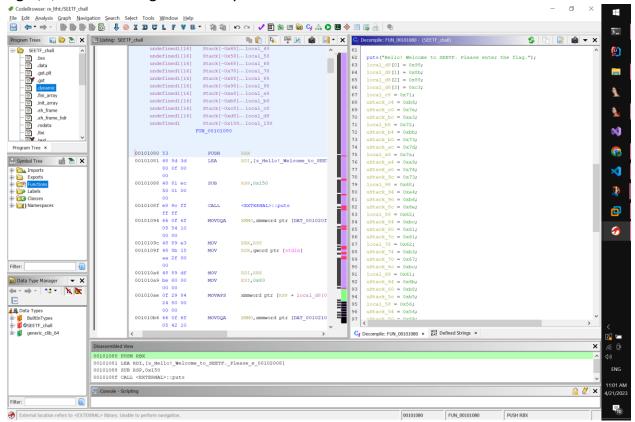
Địa chỉ của hàm if bây giờ là 0x555555555187.

Đặt breakpoint ở 0x55555555187 và run:

Lấy ra giá trị của mảng byte v11:

```
x/52b $rsp+0x80
                                   0x00
x7fffffffde70: 0x98
                                                    0x8b
                                                                      0x00
                                                                               0x00
                          0x00
                                           0x00
                                                             0x00
                                                    0xc3
0x7ffffffffde78: 0x88
                          0x00
                                   0x00
                                            0x00
                                                             0x00
                                                                      0x00
                                                                               0x00
0x7fffffffde80: 0x71
                          0x00
                                   0x00
                                                    0xb6
                                                             0x00
                                                                      0x00
                                                                               0x00
                                           0x00
0x7fffffffde88: 0x7e
                          0x00
                                   0x00
                                            0x00
                                                    0xa3
                                                             0x00
                                                                      0x00
                                                                               0x00
  fffffffde90: 0x72
                          0x00
                                   0x00
                                           0x00
                                                    0xbb
                                                             0x00
                                                                      0x00
                                                                               0x00
                          0x00
                                   0x00
                                           0x00
                                                    0x7d
                                                             0x00
                                                                      0x00
                                                                               0x00
0x7ffffffffde98: 0x73
0x7ffffffffdea0: 0x7a
                          0x00
                                   0x00
                                            0x00
```

GDB không ra được byte mong đợi :< bởi vì nhìn là biết nó sẽ tạo ra byte âm nếu dịch ngược, nên thử vào ghidra để lấy xem:



Byte ở đây đã khá rõ ràng, bây giờ ta chỉ cần dịch ngược nó.

```
fgets(v10, 128, stdin);
27
28
     if ( strlen(v10) == 53 )
 29
9 30
       puts("Good work! Your flag is the correct size.");
31
        puts("On to the flag check itself...");
32
       v4 = strlen(v10);
33
       V5 = 0LL;
34
       v6 = v4 - 1;
 35
       do
 36
        {
37
          v9 = v5;
38
         if ( v6 == v5 )
 39
40
            puts("Success! Go get your points, champ.");
41
           return OLL;
 42
43
         v7 = *((_DWORD *)v11 + v5);
44
         v8 = v5 ^ (v10[v5] + 69);
45
          ++v5;
 46
        }
47
        while ( (\_BYTE)v7 == v8 );
48
        printf("Flag check failed at index: %d", v9);
```

Đoạn dịch ngược cũng khá đơn giản:

- Yêu cầu: v11[i] = i^(v10[i]+69)
- ⇒ V10[i]= (v11[i]^i)+69

Kết quả:

Bài 2:

Check một chút về file hard chal:

```
rayinaw@rune:~/vmware$ file hard_chal
hard_chal: ELF 64-bit LSB pie executable, x86-64, version 1 (SYSV), dynamically
linked, interpreter /lib64/ld-linux-x86-64.so.2, BuildID[sha1]=a7b8740f783129c39
91b7efec82bb9bb89e88afb, for GNU/Linux 3.2.0, not stripped
rayinaw@rune:~/vmware$ pwn checksec hard_chal
[*] '/mnt/hgfs/vmware/hard_chal'
    Arch: amd64-64-little
    RELRO: Full RELRO
    Stack: Canary found
    NX: NX enabled
    PIE: PIE enabled
```

File này not stripped nên chúng ta có thể đọc hàm main bình thường.

```
rayinaw@rune:~/vmware$ ./hard_chal
[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: test
[$] Incorrect...
$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: rayinaw
$] This won't do...
[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: abc
[$] This won't do...
[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: abc_xyz_gcm
[$] This won't do...
[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: aaaa
   Incorrect...
   Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: aaaaaaaa
   Incorrect...
[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: aaaaaa
[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: aaaaa
   This won't do...
   Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters:
```

Chạy thử chương trình một xíu thì thấy file này sẽ yêu cầu người dùng nhập input cho đến khi nào đúng, nếu sai thì nhập lại. Và chúng ta cần theo đề bài để nhập:

Để ý nếu ta nhập đúng form là "words_with_underscores_and_letters" thì trả về Incorrect..., còn nếu không đúng form kia thì trả về "This won't do...", do gì thì lát nữa tính~.

Dịch ngược file này với IDA để xem rõ nó thực hiện những gì:

```
1 int __cdecl main(int argc, const char **argv, const char **envp)
           unsigned int v3; // eax
           unsigned int v4; // eax
           unsigned int v5; // eax
          int v6; // eax
size_t v7; // rax
unsigned __int64 v8; // rax
void *v9; // rsp
           unsigned int v10; // eax
          unsigned int v10; // eax
unsigned int v11; // eax
char v13[15]; // [rsp+8h] [rbp-490h] BYREF
char v14; // [rsp+17h] [rbp-481h]
unsigned int v15; // [rsp+18h] [rbp-480h]
unsigned int i; // [rsp+16h] [rbp-47ch]
unsigned int j; // [rsp+20h] [rbp-478h]
unsigned int k; // [rsp+20h] [rbp-474h]
size_t v19; // [rsp+28h] [rbp-470h]
char *dest; // [rsp+30h] [rbp-460h] BYREF
char s[1000]; // [rsp+78h] [rbp-420h] BYREF
unsigned __int64 v23; // [rsp+460h] [rbp-38h]
           unsigned __int64 v23; // [rsp+460h] [rbp-38h]
           v23 = _readfsqword(0x28u);
v14 = 1;
24
25
26
           while ( v14 )
   27
              printf("[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: ");
   __isoc99_scanf("%s", s);
v15 = 0;
28
29
9 30
               for (i = 0; ; i = ::s(i))
   32
                 v3 = strlen(s);
if ( !(unsigned __int8)1(i, v3) )
33
34
35
                      break;
                  if ((unsigned __int8)eq((unsigned int)s[i], 95LL) != 1 )
    v15 = ::s(v15);
36
37
   38
                v4 = strlen(s);
9 39
              v4 = Strien(s),
if ( (unsigned __int8)ev(v4) != 1
    || (v5 = strlen(s), v6 = su(v5, 1LL), (unsigned __int8)eq((unsigned int)s[v6], 95LL))
    || (unsigned __int8)v(s) != 1
    || (unsigned __int8)ev(v15) != 1 )
• 40
   41
   42
       000017EF main:1 (17EF)
```

```
(unsigned __int8)v(s) != 1
 43
           || (unsigned __int8)ev(v15) != 1 )
           puts("[$] This won't do...");
 46
 47
         else
 48
9 49
           v7 = strlen(s);
           v19 = v7 - 1;
v8 = 16 * ((v7 + 15) / 0x10);
9 50
51
525354
           while ( v13 != &v13[-(v8 & 0xFFFFFFFFFFF000LL)] )
          if ( (v8 & 0xFFF) != 0 )

*(_QWORD *)&v13[(v8 & 0xFFF) - 8] = *(_QWORD *)&v13[(v8 & 0xFFF) - 8];
55
9 56
5758
           dest = v13;
          strcpy(v13, s);
for ( j = 0; ; j = encode(dest, j) )
9 59
 60
61
              v10 = strlen(dest);
6263
             if ( !(unsigned __int8)1(j, v10) )
               break;
 64
          v11 = strcmp(dest, "odt_sjtfnb_jc_c_fiajb_he_ciuh_nkn_atvfjp");
if ( (unsigned __int8)eq(v11, 0LL) )
65
 67
68
             puts("[$] Correct!");
69
             v14 = 0:
 70
 71
73
             puts("[$] Incorrect...");
 75
  76
       qmemcpy(v21, "uiuctf{", 7);
78
      for ( k = 0; (unsigned __int8)1(k, 40LL); k = ::s(k) )
  v21[k + 7] = s[k];
80
      v21[47] = 125;
v21[48] = 0;
81
      printf("[$] %s\n", v21);
83
84}
```

Đầu tiên là có một vòng lặp while để check input như nãy chúng ta test (việc test thử chương trình giúp đọc code nhanh hơn rất nhiều). Nếu như thoát ra khỏi vòng while này với các điều kiện check đúng thì nó sẽ in ra flag là biến v21, ta sẽ quan tâm nó sau.

Bây giờ ta cùng đi vào đoạn check trong vòng lặp:

- Ta thấy đoạn trên check một cái gì đó, và một là nó in ra "this won't do", hai là nó thực hiện phần else để in ra "Correct" hoặc "Incorrect..."

```
9 30
        \sqrt{15} = 0;
31
        for (i = 0; ; i = ::s(i))
 32
33
         v3 = strlen(s);
34
          if ( !(unsigned __int8)1(i, v3) )
35
9 36
          if ( (unsigned __int8)eq((unsigned int)s[i], 95LL) != 1 )
37
           v15 = ::s(v15);
 38
        v4 = strlen(s);
9 39
40
        if ( (unsigned __int8)ev(v4) != 1
          | | (v5 = strlen(s), v6 = su(v5, 1LL), (unsigned __int8)eq((unsigned int)s[v6], 95LL))
 41
 42
          || (unsigned __int8)v(s) != 1
 43
          || (unsigned __int8)ev(v15) != 1 )
 44
        {
45
          puts("[$] This won't do...");
 46
 47
        else
 48
        {
49
          v7 = strlen(s);
9 50
          v19 = v7 - 1;
          v8 = 16 * ((v7 + 15) / 0x10);
51
52
          while ( v13 != &v13[-(v8 & 0xFFFFFFFFFFF000LL)] )
53
```

 Vậy thực chất đoạn code trên chỉ là check nó đúng form, nếu đúng thì thực hiện phần trong else, còn không đúng form kiểu words_with_underscores_and_letters

Bây giờ ta cùng check tiếp phần check trong else:

```
47
        else
 48
49
         v7 = strlen(s);
50
         v19 = v7 - 1;
51
         v8 = 16 * ((v7 + 15) / 0x10);
         while ( v13 != &v13[-(v8 & 0xFFFFFFFFFFF000LL)] )
52
53
54
         v9 = alloca(v8 & 0xFFF);
55
         if ( (v8 & 0xFFF) != 0 )
           *(_{QWORD} *)&v13[(v8 & 0xfff) - 8] = *(_{QWORD} *)&v13[(v8 & 0xfff) - 8];
56
57
         dest = v13;
58
         strcpy(v13, s);
         for ( j = 0; j = encode(dest, j) )
59
 60
           v10 = strlen(dest);
61
           if ( !(unsigned __int8)1(j, v10) )
62
63
             break;
  64
         v11 = strcmp(dest, "odt_sjtfnb_jc_c_fiajb_he_ciuh_nkn_atvfjp");
65
66
         if ( (unsigned __int8)eq(v11, 0LL) )
  67
           puts("[$] Correct!");
68
69
           v14 = 0;
  70
         }
  71
         else
  72
73
            puts("[$] Incorrect...");
 74
 75
 76
77
      qmemcpy(v21, "uiuctf{", 7);
78
      for ( k = 0; (unsigned __int8)1(k, 40LL); k = ::s(k))
       v21[k + 7] = s[k];
79
98
     v21[47] = 125;
```

Ta cùng đọc từ dưới lên để hiểu cách nó hoạt động:

- Nó so sánh dest với "odt_sjtfnb_jc_c_fiajb_he_ciuh_nkn_atvfjp".
- Eq ở đây là hàm so sánh bằng nhau giữa hai tham số:

```
1 __int64 __fastcall eq(int a1, int a2)
2 {
3     if ( !a1 && !a2 )
        return 1LL;
5     if ( a1 && a2 )
        return eq((unsigned int)(a1 - 1), (unsigned int)(a2 - 1));
7     return OLL;
8 }
```

- Vậy nếu dest bằng chuỗi kia thì trả về correct, thoát khỏi while và in ra flag.
- Tiếp theo:

```
57
         dest = v13;
58
         strcpy(v13, s);
59
         for (j = 0; j = encode(dest, j))
 60
           v10 = strlen(dest);
61
62
           if ( !(unsigned __int8)1(j, v10) )
63
             break;
 64
         v11 = strcmp(dest, "odt_sjtfnb_jc_c_fiajb_he_ciuh_nkn_atvfjp");
65
```

Dest ở đây được gán bằng v13 và thực hiện một cái gì đó. Ta cùng làm rõ nó nào:

- + Dest = v13 chỉ định dest trỏ đến vùng nhớ của v13.
- + Sau đó nó thực hiện strcpy string s ta nhập vào v13. Có nghĩa ở đây là dest sẽ gán bằng s.
- + Sau vòng for trên, nếu dest bằng "odt_sjtfnb_jc_c_fiajb_he_ciuh_nkn_atvfjp" thì input nhập vào là đúng.
- + Đọc tới đây ta sẽ thấy một điều:

```
49
         v7 = strlen(s);
9 50
         v19 = v7 - 1;
51
         v8 = 16 * ((v7 + 15) / 0x10);
52
         while ( v13 != &v13[-(v8 & 0xFFFFFFFFFFF000LL)] )
53
54
         v9 = alloca(v8 & 0xFFF);
9 55
         if ( (v8 & 0xFFF) != 0 )
56
           *( QWORD *)&v13[(v8 & 0xFFF) - 8] = *( QWORD *)&v13[(v8 & 0xFFF) - 8];
57
         dest = v13;
9 58
         strcpy(v13, s);
```

Để ý đoạn trên nó không động đến s mà chỉ động đến strlen(s), vậy ta có thể hiểu một cách đơn giản ở đây nó cấp phát bộ nhớ cho v13, rõ hơn là với hàm alloca. Vậy ta sẽ không cần quan tâm đến đoạn này nữa.

Đi đến bước encode dest:

```
for ( j = 0; ; j = encode(dest, j) )
{
  v10 = strlen(dest);
  if ( !(unsigned __int8)l(j, v10) )
    break;
}
v11 = strcmp(dest, "odt_sjtfnb_jc_c_fiajb_he_ciuh_nkn_atvfjp");
```

- Trước tiên ta cần làm rõ hàm l ở đây:

```
1 __int64 __fastcall su(unsigned int a1, int a2)
2 {
3    if ( (unsigned __int8)eq(a2, 0) )
       return a1;
5    if ( (unsigned __int8)eq(a1, 0) )
       return OLL;
7    return su(a1 - 1, (unsigned int)(a2 - 1));
8 }
```

Hàm su thực chất chỉ là su(a2,1) sẽ return a2-1

```
int64 __fastcall l(unsigned int a1, unsigned int a2)
  1
   2 {
     unsigned int v3; // ebx
     unsigned int v4; // eax
     if ( (unsigned __int8)eq(a1, OLL) && (unsigned __int8)eq(a2, OLL) )
  7
      return OLL;
      if ( (unsigned int8)eq(a2, 0LL) )
9 8
9
       return OLL;
10
     if ( (unsigned __int8)eq(a1, 0LL) )
11
       return 1LL;
12
     v3 = su(a2, 1LL);
13
     v4 = su(a1, 1LL);
14
      return 1(v4, v3);
15}
```

Hàm I sẽ thực hiện:

- Nếu a1 và a2 bằng 0 thì trả về false.
- Nếu a2 = 0 trả về false.
- Nếu a1 = 0 thì trả về 1.
- Sau đó nó giảm a1 và a2 1 đơn vị. Rồi gọi đệ quy với tham số đảo lại l(a2-1,a1-1)
 Chỉ với như vậy thì khá khó hiểu, tuy nhiên nhìn sơ sơ thì nó check cho đến khi một trong hai bằng 0, ta thử chạy nó xem:

```
def l(a1,a2):
         if a1==0 and a2==0:
             return 0
         if a2 == 0:
             return 0
         if a1==0:
             return 1
         v3 = a2-1
         v4 = a1-1
         return l(v4,v3)
    def main():
         a1 = int(input("a1: "))
         a2 = int(input("a2: "))
         print(bool(l(a1,a2)))
     if name == " main ":
        main()
        return l(v4, v3);
32
```

```
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 l.py
a1: 4
a2: 5
True
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 l.py
a1: 5
a2: 5
False
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 l.py
a1: 6
a2: 5
False
```

Vậy ta có thể biết được hàm I() sẽ check a1<a2 thì return true, còn a1>=a2 thì return false.

- Vậy ở đây:

```
for ( j = 0; ; j = encode(dest, j) )

for ( j = 0; ; j = encode(dest, j) )

{
  v10 = strlen(dest);
  if ( !(unsigned __int8)l(j, v10) )
      break;
}
```

Nó sẽ thực hiện encode theo từng ký tự của dest và break ra khi nó chạy hết chuỗi thôi.

Ta cùng xem nó encode như nào:

```
1 int64 fastcall encode( int64 a1, int a2)
  2 {
  3
     char j; // al
  4 char k; // al
  5 char 1; // al
  6 char m; // al
  7
     unsigned int v6; // eax
  8 char v9; // [rsp+12h] [rbp-3Eh]
  9 char v10; // [rsp+13h] [rbp-3Dh]
 10 int i; // [rsp+14h] [rbp-3Ch]
      unsigned int v12; // [rsp+18h] [rbp-38h]
 11
      unsigned int v13; // [rsp+1Ch] [rbp-34h]
 12
      unsigned int v14; // [rsp+20h] [rbp-30h]
 13
      unsigned int v15; // [rsp+24h]
 14
                                    [rbp-2Ch]
 15
      unsigned int v16; // [rsp+28h]
                                    [rbp-28h]
      unsigned int v17; // [rsp+2Ch]
                                    [rbp-24h]
 16
 17
      unsigned int v18; // [rsp+30h]
                                    [rbp-20h]
 18
      unsigned int v19; // [rsp+34h] [rbp-1Ch]
 19
     unsigned int v20; // [rsp+38h] [rbp-18h]
 20 unsigned int v21; // [rsp+40h] [rbp-10h]
 21 int v22; // [rsp+44h] [rbp-Ch]
 22 unsigned int v23; // [rsp+48h] [rbp-8h]
 23 int v24; // [rsp+4Ch] [rbp-4h]
 24
25
     while ( (unsigned __int8)eq(*(char *)(a2 + a1), 95) )
26
       a2 = s(a2);
27
      for ( i = s(a2); (unsigned __int8)eq(*(char *)(i + a1), 95); i = s(i))
28
9 29
      v9 = *(_BYTE *)(a2 + a1);
9 30
      v14 = 0;
31
      for (j = ::1(0, 5u); j; j = ::1(v14, 5u))
 32
33
       v15 = 0;
34
        for (k = ::1(0, 5u); k; k = ::1(v15, 5u))
 35
36
         v23 = ::m(v14, 5LL);
37
         v24 = a(v23, v15);
38
         if ( (unsigned __int8)eq(aAbcdefghijklmn[v24], v9) )
 39
40
           v12 = v14;
41
           v13 = v15;
 42
         }
43
         v15 = s(v15);
    00001559 encode:1 (1559)
```

```
43
         v15 = s(v15);
 44
       }
       v14 = s(v14);
45
 46
      v10 = *(_BYTE *)(i + a1);
47
     v18 = 0;
48
     for (1 = ::1(0, 5u); 1; 1 = ::1(v18, 5u))
49
 50
51
       v19 = 0;
52
       for (m = ::1(0, 5u); m; m = ::1(v19, 5u))
 53
54
         v21 = ::m(v18, 5LL);
55
         v22 = a(v21, v19);
56
         if ( (unsigned __int8)eq(aAbcdefghijklmn[v22], v10) )
 57
58
           v16 = v18;
           v17 = v19;
59
 60
         }
61
         v19 = s(v19);
       }
 62
63
       v18 = s(v18);
 64
65
     v6 = ::m(v12, 5LL);
66
     *(_BYTE *)(a1 + a2) = aVastbcdefghijk[(int)a(v6, v17)];
67
     v20 = ::m(v16, 5LL);
68
      *(_BYTE *)(a1 + i) = aCornfieldsabgh[(int)a(v20, v13)];
69
      return s(i);
70 }
```

Lưu ý là đối số truyền vào a1 là địa chỉ của dest, và a2 là j. Đầu tiên ta để ý đến cái này:

```
while ( (unsigned __int8)eq(*(char *)(a2 + a1), 95) )
a2 = s(a2);
```

Số 95 ở đây là mã ascii của dấu gạch dưới ' '.

```
1__int64 __fastcall s(int a1)
2 {
    return (unsigned int)(a1 + 1);
    4 }
```

Hàm s chỉ là gán i=i+1, chương trình hơi lạ ha 😊

Vậy có nghĩa là nó thực hiện check nếu ký tự thứ j của dest là '_' thì nó sẽ tăng a2 (là j) lên 1 đơn vị, tăng cho đến khi nó gặp ký tự khác ' ' thì thoát.

```
output
for ( i = s(a2); (unsigned __int8)eq(*(char *)(i + a1), 95); i = s(i) )
output
sequence
v9 = *(_BYTE *)(a2 + a1);
v14 = 0;
```

Vòng lặp này thực hiện tìm ký tự khác với '_' tiếp theo.

Vậy tổng từ dòng 25 đến 30 nó thực hiện check nếu ký tự thứ j là '_' thì sẽ tìm đến ký tự tiếp theo khác '_', rồi gán v9 cho ký tự đó.

Còn vòng lặp for chỉ để tìm vị trí ký tự tiếp theo khác '_', gán ký tự cho v10. Và vị trí này sẽ return về cho j.

Tiếp theo ta xem nó encode từng ký tự như thế nào:

Xem trước các hàm nhỏ ở trong nó. Hàm a ở đây thực hiện cộng hai số a1 và a2.

```
int64 __fastcall a(unsigned int a1, unsigned int a2)
   2 {
      unsigned int v3; // ebx
   3
   4
      unsigned int v4; // eax
      if ( (unsigned __int8)eq(a2, 0) )
  7
        return a1;
  8
      v3 = su(a2, 1);
9
      v4 = s(a1);
10
      return a(v4, v3);
11 }
     def a(a1,a2):
         if a2 == 0:
             return a1
3
         v3 = a2-1
         v4 = a1+1
         return a(v4,v3)
     def main():
         a1 = int(input("a1: "))
         a2 = int(input("a2: "))
11
         print(a(a1,a2))
     if name == " main ":
         main()
21
         v4 = s(a1);
24
```

```
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 a.py
a1: 1
a2: 2
3
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 a.py
a1: 2
a2: 1
3
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 a.py
a1: 3
a2: 4
7
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 a.py
a1: 0
a2: 0
0
```

- Hàm m ở đây thực hiện nhân hai số a1 với a2:

```
1 int64 fastcall m(unsigned int a1, int a2)
 2 {
 3
    unsigned int v3; // [rsp+18h] [rbp-8h]
 4
5
    if ( (unsigned __int8)eq(a2, 0) )
6
      return OLL;
7
     v3 = m(a1, (unsigned int)(a2 - 1));
8
     return (unsigned int)a(a1, v3);
9 }
     def a(a1,a2):
         if a2 == 0:
             return al
         v3 = a2-1
         v4 = a1+1
         return a(v4,v3)
     def m(a1,a2):
         if a2 == 0:
             return 0
         v3=m(a1,a2-1)
         return a(a1,v3)
     def main():
         a1 = int(input("a1: "))
         a2 = int(input("a2: "))
15
         print(m(a1,a2))
     if __name__ == "__main__":
         main()
```

```
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 m.py
a1: 1
la2: 2
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 m.py
a1: 3
a2: 4
l12
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 m.py
a1: 0
a2: 0
0
rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware$ python3 m.py
a1: 2
a2: 5
10
```

Xem tiếp vòng for:

```
for ( j = ::1(0, 5u); j; j = ::1(v14, 5u) )
{
   v15 = 0;
   for ( k = ::1(0, 5u); k; k = ::1(v15, 5u) )
   {
      v23 = ::m(v14, 5LL);
      v24 = a(v23, v15);
      if ( (unsigned __int8)eq(aAbcdefghijklmn[v24], v9) )
      {
       v12 = v14;
      v13 = v15;
      }
      v15 = s(v15);
   }
   v14 = s(v14);
}
```

Vòng for này sẽ kiểu như này:

```
for v14 in range (5):
    for v15 in range(5):
        v24=v14*5+v15
        if(str[v24]==v9):
            v12 = v14
            v13 = v15
```

Thực chất nó chỉ quét qua tất cả các ký tự từ a-z:

Test thử cho nó dễ hiểu nè:

rayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware\$ python3 for1.py
abcdefghijklmnoprstuvwxyzrayinaw@rune:/mnt/hgfs/vmware\$

Vòng for tiếp theo cũng tương tự:

```
v10 = *(BYTE *)(i + a1);
47
     v18 = 0;
48
49
     for (1 = ::1(0, 5u); 1; 1 = ::1(v18, 5u))
 50
      {
51
       v19 = 0;
52
       for (m = ::1(0, 5u); m; m = ::1(v19, 5u))
 53
54
         v21 = ::m(v18, 5LL);
55
         v22 = a(v21, v19);
56
         if ( (unsigned __int8)eq(aAbcdefghijklmn[v22], v10) )
 57
           v16 = v18:
58
9 59
           v17 = v19;
 60
         }
61
         v19 = s(v19);
 62
       }
       v18 = s(v18);
63
 64
```

Tóm lại hai vòng for này sẽ thực hiện:

- Với vòng for đầu tiên, tìm vị trí của ký tự v9 trong bảng chữ cái (v24).
 Tương ứng với biểu thức v24=v14*5+v15
 Gán v12=v14, v13=v15
- Với vòng for thứ hai, nó cũng tương tự tìm vị trí của ký tự v10 trong bảng chữ cái (v22).

```
V22=v18*5+v19
Gán v16=v18, v17=v19
```

Bây giờ đến công đoạn cuối cùng, encode dest, hàm m là nhân, hàm a là tổng:

```
065  v6 = ::m(v12, 5LL);
066  *(_BYTE *)(a1 + a2) = aVastbcdefghijk[(int)a(v6, v17)];
067  v20 = ::m(v16, 5LL);
068  *(_BYTE *)(a1 + i) = aCornfieldsabgh[(int)a(v20, v13)];
069  return s(i);
```

- Ký tự thứ dest[a2] = aVastbcdefghijk[v12*5+v17]
- Ký tự thứ dest[i] = aCornfieldsabgh[v16*5+v13]

Dễ thấy nó encode word by word. Vậy nên ta có thể lấy ra được từng cặp (v12,v17) và (v16,v13).

Reverse chay chổ này:

```
dest reverse='odt sjtfnb jc c fiajb he ciuh nkn atvfjp'
aVastbcdefghijk='vastbcdefghijklmnopruwxyz'
aCornfieldsabgh='cornfieldsabghjkmptuvwxyz'
str="abcdefghijklmnoprstuvwxyz"
dest = ['']*50
def find v12 v17(chr):
    for x in range (5):
        for y in range (5):
            if(chr==aVastbcdefghijk[x*5+y]):
                return (x,y)
def find_v16_v13(chr):
    for x in range (5):
        for y in range (5):
            if(chr==aCornfieldsabgh[x*5+y]):
                return (x,y)
def decode(i):
    while i < len(dest reverse) and dest reverse[i] == ' ':</pre>
        dest[i]='_'
        i += 1
    j = i + 1
    while j < len(dest_reverse) and dest_reverse[j] == '_':</pre>
        dest[j]='_'
        j += 1
    if(j==len(dest reverse)):
        return j
    v9=dest reverse[i]
    v10=dest_reverse[j]
    v12, v17 = find v12 v17(v9)
    v16, v13 = find v16 v13(v10)
    dest[i] = str[5*v12+v13]
    dest[j] = str[5*v16+v17]
    return j+1
def main():
    i=0
```

```
while i < len(dest_reverse):
    i = decode(i)
    print(''.join(dest))

if __name__ == "__main__":
    main()</pre>
```

Kết quả:

```
rayinaw@rune:~/vmware$ python3 dump2.py
the_inside_of_a_field_of_corn_and_dreams
rayinaw@rune:~/vmware$ ./hard_chal
[$] Enter your input in the form: words_with_underscores_and_letters: the_inside_of_a_field_of_corn_and_dreams
[$] Correct!
[$] uluctf{the_inside_of_a_field_of_corn_and_dreams}
```